

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HSST

Ngày: 28/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao.

2. Bà Doãn Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thảo Nga, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: An Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1964 tại Hưng yên; Nơi thường trú: Thôn 6, là xã B, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 033064011470; con ông An Văn Ân (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoat (sinh năm 1939); vợ là Hoàng Thị Kiều Tr và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2010, An Văn Đ bị Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 14/5/2011, An Văn Đ đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2025 đến ngày 19/3/2025 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, ngày 09/7/2025 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị Kiều Tr. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ông Tống Thanh T. Nơi cư trú: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Bà Lưu Thị Mỹ Ng. Nơi cư trú: Làng T, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 10/01/2025, tại khu vực cầu Suối Vôi thuộc địa phận thôn 6, xã N, huyện Ch, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện An Văn Đ đang có hành vi xếp 02 bao tải màu đỏ từ trên xe ô tô biển kiểm soát 81D-007.56 để xuống đường Quốc lộ 14 có dấu hiệu nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bên trong 02 bao tải màu đỏ mỗi bao chứa 10 hộp giấy, tại vị trí cốp xe có 01 bao tải màu đỏ bên trong chứa 10 hộp giấy, 01 bao tải màu đỏ bên trong chứa 08 hộp giấy và 01 thùng giấy catton chứa 12 hộp giấy, tổng cộng 50 hộp giấy (nghi là pháo hoa nổ), nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật này.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của An Văn Đ tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, thu giữ: 02 thùng catton chứa 07 hộp giấy (nghi là pháo hoa nổ) tại khu vực trước sân nhà; 07 hộp giấy (nghi là pháo hoa nổ) và 02 bì ni lon chứa cầu tròn có gắn dây, nhãn (nghi là pháo nổ) tại phòng ngủ số 01.

Tại Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- **50 hộp giấy kín** (thu giữ khi bắt quả tang), gồm 35 hộp bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-49AB - Brilliant Bloom - 49 SHOT”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ dây nối liên kết với nhau; 03 hộp giấy kín, bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”, bên trong mỗi hộp đều liên một khối có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau và 12 hộp giấy kín, bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911X - BILLION X - 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp liên một khối đều có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau) đựng trong 04 bao xác rắn màu đỏ và 01 thùng giấy catton (thu giữ trong quá trình bắt quả tang) đều là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **84,6 kg**;

- 05 hộp giấy kín (thu giữ khu vực sân), bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911X - BILLION X - 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp liên một khối đều có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau đựng trong thùng giấy catton (thu giữ trong quá trình khám xét) đều là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **8,4 kg**;

- 02 hộp giấy kín (thu giữ khu vực sân), bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”, bên trong mỗi hộp đều liên một khối có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau đựng trong thùng giấy các tông (thu giữ trong quá trình khám xét) đều là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **2,6 kg**.

- 07 hộp giấy (thu giữ tại phòng ngủ), gồm: 02 hộp giấy kín, bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”, bên trong mỗi hộp đều liền một khối có 49 lỗ tròn, bên dưới các lỗ có lớp chất màu trắng ngà liên kết với nhau; 04 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4 - 10011 BILLION TIME J - 100 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 100 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau; 01 hộp giấy, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “Brocade 12PCS - 216 - 6”, bên trong có 11 vật có dạng hình bóng đèn tròn, bên ngoài dán giấy màu, đặc điểm phía trên vật hình cầu, phía dưới vật hình trụ đường, trên vật hình trụ có gắn đoạn dây màu xanh) đựng trong thùng giấy các tông (thu giữ trong quá trình khám xét) đều là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **15,1 kg**;

- 02 bì nilon trong suốt (thu giữ tại phòng ngủ), bên trong mỗi bì nilon có 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, đều có gắn đoạn dây màu xanh, đựng trong thùng giấy các tông (thu giữ trong quá trình khám xét) đều là **pháo nổ**, tổng khối lượng **1,0 kg**.

Sau giám định vật chứng được niêm phong trong 02 thùng các tông.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định: bị cáo An Văn Đ đã có hành vi vận chuyển và tàng trữ pháo hoa nổ, pháo nổ nêu trên như sau:

1. Hành vi vận chuyển 84,6kg pháo hoa nổ:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/01/2025, An Văn Đ được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao điện thoại 0335957563 gọi vào số thuê bao 03398577455 của Đạo để thuê Đạo chở 04 bao tải và 01 thùng catton chứa pháo hoa nổ từ làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai về huyện C, tỉnh Gia Lai với tiền công 2.500.000 đồng, Đạo đồng ý. Ngày 10/01/2025, Đạo sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 81D-007.56 đi theo chỉ dẫn của người đàn ông trên đến khu vực rẫy cà phê ở làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai chờ lấy pháo. Tại đây, Đạo gặp 02 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở 04 bao tải và 01 thùng catton chứa pháo nổ chất lên phía sau cốp xe ô tô của Đ. Sau đó, Đạo điều khiển xe ô tô chở số pháo này về nhà Đ tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai để nghỉ ngơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông trên tiếp tục liên lạc với Đ thuê Đạo chở 04 bao tải và 01 thùng catton chứa pháo nổ trên đến giao cho người này tại khu vực cầu Suối Vôi thuộc xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai với tiền công 250.000 đồng, Đạo đồng ý và chở pháo đi giao. Khi dừng xe tại khu vực chân cầu, Đ thấy có một xe ô tô bên trong có hai người đàn ông đang đứng đợi. Lúc này, một người đàn ông đưa tay ra vẫy với Đ nên Đ hiểu đó là người đến nhận pháo. Đ xuống xe và đang tiến hành bốc xếp các bao pháo từ trên xe xuống đường để giao cho người đàn ông trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang và thu giữ 50 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 84,6 kg nêu trên. Hai người đàn ông trên thấy vậy đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy.

2. Hành vi tàng trữ trái phép 24,5 kg pháo hoa nổ và pháo nổ:

An Văn Đ khai, vào tháng 12/2024, Đ đã sử dụng số điện thoại 0964270535 của Đạo liên lạc với thuê bao điện thoại 0335064763 của Tống Thanh T (tên thường

gọi là T1) hỏi mua pháo của T để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, T đồng ý. T thỏa thuận bán cho Đ với giá 400.000 đồng/01 hộp loại pháo 49 ống, 500.000 đồng/01 hộp loại pháo 100 ống và 50.000 đồng/01 bì pháo bi. Đ mua pháo của T nhiều lần, mỗi lần 01 hộp, Đ không trực tiếp nhận pháo từ T mà nhận từ những người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), mỗi lần giao pháo cho Đ là một người đàn ông khác nhau. Đ mua của Tùng 02 hộp pháo loại 49 ống, 04 hộp pháo loại 100 ống và 02 bì pháo bi với tổng số tiền 2.900.000 đồng. Đối với số pháo đựng trong 01 hộp giấy, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “Brocade 12PCS - 216 - 6” thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trong số những người giao pháo cho Đ, không lấy tiền. Sau khi mua pháo về, Đ cất giấu toàn bộ số pháo trên vào tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ. Ngày 10/01/2025, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của Đ thì phát hiện và thu giữ số pháo có tổng khối lượng 16,1 kg nêu trên.

Quá trình khám xét trước sân nhà Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai còn thu giữ 01 thùng catton bên trong chứa 05 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 8,4 kg. Quá trình điều tra Đ khai là của khách hàng gửi, Đ mang về nhà sẽ có người liên hệ đến nhận hàng, Đ không nhớ người gửi là ai và cũng không biết trong thùng catton là pháo, không cung cấp được nhân thân, lai lịch, số điện thoại của người gửi cũng như người nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 8,4 kg pháo hoa nổ cùng thời điểm thu giữ 16,1kg pháo hoa nổ tại phòng ngủ mà Đ khai tàng trữ để sử dụng. Do đó, đủ căn cứ buộc bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ số pháo này.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ trong quá trình bắt quả tang, gồm:

+ 50 hộp giấy kín (gồm 35 hộp bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-49AB - Brilliant Bloom - 49 SHOT”; 03 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”; 12 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911X - BILLION X - 49 SHOTS” và 02 bao tải màu đỏ;

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 81D- 007.56 (đã qua sử dụng), 01 giấy chứng nhận kiểm định số DC 0589072 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81 000473;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của An Văn Đ (đã qua sử dụng);

+ 01 căn cước công dân số 033064011470 cấp ngày 10/5/2021 của An Văn Đ.

- Thu giữ trong quá trình khám xét, gồm:

+ 05 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911X - BILLION X - 49 SHOTS”; 02 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”;

+ 02 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “T4049 - 49 shots”; 01 hộp giấy bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “Brocade 12PCS

- 216 - 6”; 04 hộp giấy bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “K54 - 10011 BILLION TIME J - 100 SHOTS”;

+ 02 bì ni lon bên trong mỗi bì nilon có 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, đều có gắn đoạn dây màu xanh;

- Thu giữ trong quá trình điều tra: 01 thẻ nhớ màu đỏ đen nhãn hiệu “PATRIOT” loại 128G, đây là thẻ nhớ được gắn trong camera giám sát tại nhà An Văn Đ. Đây là vật chứng có liên quan đến vụ án nên được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo An Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai để xét xử về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính và nuôi mẹ ruột đã già yếu được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo bị bệnh phải thường xuyên điều trị nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo An Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2025 đến ngày 19/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung

Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe suy yếu và phải theo dõi, nhập viện điều trị bệnh thường xuyên theo chỉ định của bác sỹ, bị cáo tuổi đã cao còn nuôi mẹ già 84 tuổi nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo hứa không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Vào ngày 10/01/2025, bị cáo An Văn Đ có hành vi vận chuyển 84,6 kg pháo hoa nổ trái phép từ làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai) đến khu vực cầu Si thuộc địa phận thôn 6, xã N, huyện C (nay là xã B), tỉnh Gia Lai để giao cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) sử dụng số thuê bao 0335957563 để nhận số tiền 2.750.000 đồng. Khi chưa kịp giao pháo và nhận tiền thì vào khoảng 19 giờ 40 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Từ khoảng tháng 12/2024 đến ngày 10/01/2025, bị cáo An Văn Đ đã thực hiện hành vi cất giấu 24,5kg pháo hoa nổ, pháo nổ tại nhà ở thôn 6, xã N, huyện C (nay là xã B), tỉnh Gia Lai nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên Đán 2025. Quá trình khám xét nơi ở, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã phát hiện và thu giữ.

Đối với 01 thùng catton bên trong chứa 05 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 8,4 kg tại khu vực trước sân nhà bị cáo. Bị cáo Đ khai là của khách hàng gửi, sẽ có người liên hệ đến nhận hàng, bị cáo Đ không nhớ người gửi là ai, không cung cấp được nhân thân, lý lịch, số điện thoại của người gửi cũng như người nhận. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép pháo hoa nổ và hành vi tàng trữ, cất giấu pháo tại phòng ngủ nên đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 8,4 kg pháo hoa nổ này cùng với số pháo đã thu giữ tại phòng ngủ.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định: “Pháo nổ là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra tiếng nổ hoặc gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian; Pháo nổ gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian được gọi là pháo hoa nổ”. Tại Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận, toàn bộ vật thu giữ là pháo hoa nổ, pháo nổ như trên.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi vận chuyển 84,6 kg pháo hoa nổ của bị cáo bị bắt quả tang đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ, cất giấu 24,5 kg pháo hoa nổ, pháo nổ tại nhà ở thôn 6, xã N nay là xã B tỉnh Gia Lai đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến các quy định của nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, cộng đồng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự nên nhận thức được tác hại của pháo nổ, pháo hoa nổ có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và tài sản.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính và nuôi mẹ ruột đã già yếu được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi). Theo hồ sơ bệnh án bị cáo cung cấp thì bị cáo có bệnh án Sỏi mật tồn lưu đường mật gan trái. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhập viện điều trị tại Khoa hồi sức tích cực Chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 15/3/2025. Do bệnh nặng diễn biến khó lường nên ngày 19/3/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh để chữa bệnh. Bị cáo nhập viện điều trị phẫu thuật thám sát, gỡ dính mở ống mật chủ, dẫn lưu kehr từ ngày 20/3/2025 đến ngày 11/4/2025 ra viện tại Bệnh viện Bình Dân, Thành phố Hồ Chí Minh; Phẫu thuật lấy sỏi tồn lưu đường mật gan từ ngày 13/8/2025 đến ngày 20/8/2025. Cho đến nay, bị cáo nhiều lần nhập viện điều trị, tái khám và theo

đổi bệnh theo chỉ định của bác sỹ. Bị cáo đang nuôi dưỡng mẹ ruột già yếu (84 tuổi) có xác nhận của địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng mức án phù hợp dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát vẫn đảm bảo việc giáo dục, răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, thường xuyên ốm đau, nhập viện điều trị thường xuyên, không có thu nhập ổn định và đang nuôi dưỡng mẹ già (84 tuổi) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với 02 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 2,6 kg thu giữ trước sân nhà An Văn Đ: Qua điều tra xác định bà Lưu Thị Mỹ N đã mua của một người đàn ông dân tộc thiểu số (không rõ nhân thân, lý lịch) để bán lại cho đối tượng “Cu em” tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi mua được số pháo này, bà N bỏ vào thùng catton rồi xếp thêm 06 bì cá khô, 10 bì bánh tráng lên trên và dán kín để ngụy Tr rồi mới mang đến xe ô tô của An Văn Đ gửi. Khi N bỏ thùng catton chứa pháo hoa nổ lên xe của Đ, Ng không nói cho Đạo hàng gửi là pháo hoa nổ. Do vậy, không có căn cứ để xử lý hành vi của An Văn Đ đối với 2,6 kg pháo này. Khối lượng pháo bà Ng chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” và bà Ng chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính về các hành vi này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Thị Mỹ Ng là có căn cứ.

Đối với ông Tống Thanh T: Bị cáo An Văn Đ khai nguồn gốc 07 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 15,1 kg và 02 bì pháo nổ có tổng khối lượng 1,0 kg thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Đ là mua của ông Tống Thanh T. Tuy nhiên, bị cáo Đ khai chỉ liên hệ mua bán pháo với T qua điện thoại còn việc giao nhận pháo và trả tiền đều thực hiện với những người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch), không trực tiếp thực hiện giao dịch với ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Đ và ông T nhưng ông T giữ nguyên lời khai và không thừa nhận việc bán số pháo trên cho bị cáo Đ. Tại sao kê tài khoản của Đ và T cũng không thể hiện việc chuyển tiền qua lại. Kết quả xác minh số điện thoại 0335064763 xác định chủ thuê bao không phải của ông Tống Thanh T. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tống Thanh T về vi bán trái phép 16,1 kg pháo hoa nổ cho bị cáo An Văn Đ là có căn cứ.

- Đối với bà Hoàng Thị Kiều Tr (vợ của bị cáo An Văn Đ): Qua điều tra xác định bà Tr đi chung xe với ông Đ để đến chợ S, xã I, huyện I buôn bán thực phẩm khi bị cáo Đ nhận vận chuyển trái phép pháo hoa nổ từ làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai về xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai để giao thì bà Tr không đi chung xe và không biết. Quá trình sống chung nhà, bà Tr và bị cáo không ở chung một phòng nên việc bị cáo cất giữ pháo trong phòng ngủ của bị cáo thì bà Tr cũng không biết. Việc bị cáo Đ nhận vận chuyển trái phép pháo nổ và tàng trữ pháo nổ thì bị cáo Đ không trao đổi, bàn bạc gì với bà Tr. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà Hoàng Thị Kiều Tr là đồng phạm với bị cáo Đ là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Cu Em mà bà Lưu Thị Mỹ Ng khai mua 2,6 kg pháo bán cho Cu Em: Quá trình điều tra đến nay chưa có căn cứ xác định nhân thân, lai

lịch cụ thể của Cu em. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông đến nhận pháo tại khu vực cầu Suối Vôi và những người đàn ông đã giao 16,1 kg pháo cho An Văn Đ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trên đường Quốc lộ 14 và nhà các hộ dân sinh sống tại khu vực gần cầu Suối Vôi nhưng không có camera giám sát tại khu vực này để thu thập dữ liệu về đặc điểm xe ô tô và 02 người đàn ông đến nhận pháo của An Văn Đ. Mặt khác, An Văn Đ không xác định được biển kiểm soát xe ô tô và đặc điểm cá nhân của những người đàn ông trên. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ khởi tố xử lý sau.

Đối với đối tượng liên hệ từ số điện thoại 0335957563 để thuê An Văn Đ vận chuyển trái phép 84,6 kg pháo hoa nổ vào ngày 09/01/2025: Quá trình điều tra xác định, chủ thuê bao của số điện thoại trên là Phạm Thị Dung (sinh năm 1980; trú tại: Trường Lộc, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng). Tuy nhiên, kết quả ủy thác điều tra xác định hiện bà D không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số điện thoại 0335064763, An Văn Đ khai đây là số điện thoại của Tổng Thanh T mà Đạo đã liên hệ mua pháo: Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao của số điện thoại trên là bà Lê Thị Th (sinh năm: 1955; trú tại: Thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng trị). Bà Th khai không đăng ký, quản lý, sử dụng và không biết ai sử dụng số điện thoại trên. Bà không quen biết An Văn Đ và Tổng Thanh T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Lê Thị Thúc là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Số pháo hoa nổ, pháo nổ còn lại sau giám định đựng trong 02 thùng giấy các tông đã niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của An Văn Đ; bị cáo sử dụng liên lạc để mua pháo, vận chuyển pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 xe ô tô biển kiểm soát 81D- 007.56 (đã qua sử dụng), 01 giấy chứng nhận kiểm định số DC 0589072 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81000473. Xe ô tô là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Hoàng Thị Kiều Tr, việc bị cáo sử dụng để vận chuyển pháo bà Tr không biết nên cần tịch thu chiếc xe ô tô để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Hoàng Thị Kiều Tr 1/2 giá trị chiếc xe ô tô khi bán đấu giá.

01 căn cước công dân số 033064011470 cấp ngày 10/5/2021 của An Văn Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử lý trả lại căn cước công dân này cho An Văn Đ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo không đề nghị miễn nộp án phí hình sự nên buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo An Văn Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” và tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo An Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo An Văn Đ 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo An Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2025 đến ngày 19/3/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy số pháo hoa nổ, pháo nổ còn lại sau giám định được trong 02 thùng giấy các tông đã niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S.

Tịch thu bán đấu giá, sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe ô tô biển kiểm soát 81D- 007.56. Giấy tờ kèm theo xe 01 giấy chứng nhận kiểm định số DC 0589072 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 81 000473.

Trả cho bà Hoàng Thị Kiều Tr (vợ bị cáo An Văn Đ) 1/2 giá trị chiếc xe ô tô khi bán đấu giá.

(Vật chứng Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 09 năm 2025 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo An Văn Đ nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bà Hoàng Thị Kiều Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét

xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sáu

